**BÀI 7 (2 tiết)**

 **NGOẠI LỰC**

**CHUẨN BỊ BÀI MỚI**

\* Câu hỏi:

- Hãy trình bày khái niệm và nguyên nhân chủ yếu của ngoại lực?

- Em hãy tìm hiểu và điền nội dung vào bảng để phân biệt sự khác nhau về nguyên nhân và kết quả giữa phong hóa lí học, phong hóa hóa học và phong hóa sinh học theo mẫu sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các loại phong hóa** | **Nguyên nhân** | **Kết quả** |
| Phong hóa lí học |  |  |
| Phong hóa hóa học |  |  |
| Phong hóa sinh học |  |  |

- Hãy vẽ sơ đồ tư duy thể hiện tác động của quá trình bóc mòn, vận chuyển và bồi tụ

**LUYỆN TẬP**

**Câu 1.** Ngoại lực có nguồn gốc từ

**A***.* bên trong Trái Đất. **B**. lực hút của Trái Đất.

**C.** bức xạ của Mặt Trời. **D**. nhân của Trái Đất.

**Câu 2.** Nguồn năng lượng sinh ra ngoại lực chủ yếu là của

**A.** sự phân huỷ các chất phóng xạ. **B**. sự dịch chuyển các dòng vật chất.

**C.** các phản ứng hoá học khác nhau. **D**. bức xạ từ Mặt Trời đến Trái Đất.

**Câu 3.** Biểu hiện nào sau đây là do tác động của ngoại lực tạo nên?

**A**. Lục địa được nâng lên hay hạ xuống. **B**. Các lớp đất đá bị uốn nếp hay đứt gãy.

**C.** Đá nứt vỡ do nhiệt độ thay đổi đột ngột. **D.** Sinh ra hiện tượng động đất, núi lửa.

**Câu 4.** Yếu tố nào sau đây **không** thuộc về ngoại lực?

 **A**. Khí hậu. **B**. Sinh vật. **C.** Con người. **D**. Kiến tạo.

**Câu 5.** Các quá trình ngoại lực bao gồm

**A.** phong hoá, nâng lên, vận chuyển, bồi tụ. **B**. phong hoá, bóc mòn, vận chuyển, bồi tụ.

**C.** phong hoá, hạ xuống, vận chuyển, bồi tụ. **D**. phong hoá, uốn nếp, vận chuyển, bồi tụ.

**Câu 6.** Cường độ phong hoá xảy ra mạnh nhất ở

**A**. bề mặt Trái Đất. **B**. tầng khí đối lưu. **C.** ở thềm lục địa. **D**. lớp man-ti trên.

**Câu 7.** Cường độ phong hoá xảy ra mạnh nhất ở nơi có

**A**. các địa hình núi cao và nhiều sông suối. **B**. sự thay đổi lớn nhiệt độ, nước, sinh vật.

**C.** nhiều đồng bằng rộng và đất đai màu mỡ. **D**. sự biến động của sinh vật và con người.

**Câu 8.** Phong hoá lí học là

**A**. sự phá huỷ đá thành các khối vụn; làm biến đổi màu sắc, thành phần hoá học.

**B**. việc giữ nguyên đá, nhưng làm biến đổi màu sắc, thành phần, tính chất hoá học.

**C.** việc giữ nguyên đá và không làm biến đổi thành phần khoáng vật và hoá học.

**D**. sự phá huỷ đá thành các khối vụn mà không làm biến đổi thành phần hoá học.

**Câu 9.** Phong hoá hoá học là

**A**. sự phá huỷ đá thành các khối vụn; làm biến đổi màu sắc, thành phần hoá học.

**B**. quá trình phá huỷ đá, chủ yếu làm biến đổi màu sắc, thành phần, tính chất hoá học.

**C.** việc giữ nguyên đá và không làm biến đổi thành phần khoáng vật và hoá học.

**D.** sự phá huỷ đá thành các khối vụn mà không làm biến đổi thành phần hoá học.

**Câu 10.** Phong hoá sinh học là

**A.** sự phá huỷ đá thành các khối vụn; làm biến đổi màu sắc, thành phần hoá học.

**B**. việc giữ nguyên đá, nhưng làm biến đổi màu sắc, thành phần, tính chất hoá học.

**C.** việc giữ nguyên đá và không làm biến đổi thành phần khoáng vật và hoá học.

**D.** sự phá huỷ đá thành các khối vụn mà không làm biến đổi thành phần hoá học.

**Câu 11.** Bóc mòn là quá trình

**A**. chuyển dời các vật liệu khỏi vị trí của nó. **B.** di chuyển vật liệu từ nơi này đến nơi khác.

**C.** tích tụ (tích luỹ) các vật liệu đã bị phá huỷ. **D**. phá huỷ và làm biến đổi tính chất vật liệu.

**Câu 12.** Vận chuyển là quá trình

**A**. chuyển dời các vật liệu khỏi vị trí của nó. **B**. di chuyển vật liệu từ nơi này đến nơi khác.

**C.** tích tụ (tích luỹ) các vật liệu đã bị phá huỷ. **D**. phá huỷ và làm biến đổi tính chất vật liệu.

**Câu 13.** Bồi tụ là quá trình

**A**. chuyển dời các vật liệu khỏi vị trí của nó. **B.** di chuyển vật liệu từ nơi này đến nơi khác.

**C.** tích tụ (tích luỹ) các vật liệu đã bị phá huỷ. **D.** phá huỷ và làm biến đổi tính chất vật liệu.

**Câu 14.** Phát biểu nào sau đây đúng với quá trình phong hoá?

**A**. Chuyển dời các vật liệu khỏi vị trí của nó. **B**. Di chuyển vật liệu từ nơi này đến nơi khác.

**C.** Tích tụ (tích luỹ) các vật liệu đã bị phá huỷ. **D.** Phá huỷ và làm biến đổi tính chất vật liệu.

**Câu 15.** Các hình thức nào sau đây **không** phải là bóc mòn?

**A.** Xâm thực, mài mòn. **B**. Mài mòn, thổi mòn.

**C.** Thổi mòn, xâm thực. **D**. Xâm thực, vận chuyển.

**Câu 16.** Địa hình nào sau đây **không** phải do băng hà tạo nên?

**A.** Vịnh hẹp băng hà. **B**. Các đá trán cừu. **C.** Cao nguyên băng. **D.** Hàm ếch sóng vỗ.

**Câu 17.** Các địa hình nào sau đây do sóng biển tạo nên?

**A.** Hàm ếch sóng vỗ, bậc thềm sóng vỗ. **B.** Bậc thềm sóng vỗ, cao nguyên băng.

**C.** Cao nguyên băng, khe rãnh xói mòn. **D.** Khe rãnh xói mòn, hàm ếch sóng vỗ.

**Câu 18.** Các địa hình nào sau đây **không** phải là kết quả của quá trình bóc mòn?

**A**. Địa hình xâm thực, địa hình thổi mòn. **B**. Địa hình thổi mòn, địa hình bồi tụ.

**C.** Địa hình xâm thực, địa hình băng tích. **D**. Địa hình thổi mòn, địa hình khoét mòn.

**Câu 19.** Hàm ếch sóng vỗ thuộc địa hình

**A**. mài mòn. **B**. băng tích. **C.** bồi tụ. **D.** thổi mòn.

**Câu 20.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với quá trình vận chuyển?

**A.** Là quá trình di chuyển vật liệu từ nơi này đến nơi khác.

**B.** Là quá trình tích tụ các vật liệu đã bị phá huỷ.

**C.** Khoảng cách vận chuyển phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố.

**D.** Các vật liệu lớn, nặng di chuyển là lăn trên mặt đất dốc.